

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2025

“Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Danh Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1992

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn E, huyện Cư J, tỉnh Đắk N (Nay là Tổ dân phố 8, xã C, tỉnh Lâm Đ)

(Chị H có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện đến với nhau năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Ea Ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (Nay là UBND xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2016.

Trong thời gian chung sống anh L thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm con cái, không phụ giúp kinh tế gia đình, mọi khoản tiền lo cho các con đều do một tay chị lo liệu, từ năm 2021 anh L còn ăn chơi dẫn đến nợ nần, nhiều lần chị phải thay chồng trả nợ. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can, nhưng anh L vẫn không

thay đổi, vợ chồng đã ly thân được một năm, trong thời gian ly thân có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Đỗ Gia B, sinh ngày 05/12/2017 và Phạm Uy V, sinh ngày 03/8/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được 02 nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con/tháng (3.000.000 đồng/02 con/ tháng). Vì từ khi sinh các con ra đến nay đều do một tay chị chăm sóc, đưa đón và lo cho các con học hành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Đối với bị đơn anh Phạm Hoàng L:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Chị H yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung chị yêu cầu được nuôi 02 con chung Phạm Đỗ Gia B, sinh ngày 05/12/2017 và Phạm Uy V, sinh ngày 03/8/2021 và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/01 con/tháng (3.000.000 đồng/02 con/tháng). Bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2025, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng. Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Phạm Hoàng L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn anh Phạm Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Hoàng L. Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Đỗ Gia B, sinh ngày 05/12/2017 và Phạm Uy V, sinh ngày 03/8/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con 1.500.000 đồng/01 con/tháng (3.000.000 đồng/02 con/tháng). Bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2025, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng. Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật: Ngày 06/5/2025 chị Đỗ Thị Thu H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (Nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng) giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Phạm Hoàng Lâm do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Phạm Hoàng L có nơi cư trú tại Tổ dân phố 8, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N (Nay là Tổ dân phố 8, xã Cư J, tỉnh Lâm Đ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (Nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng) theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 178, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Phạm Hoàng L vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Hoàng L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 167/2016 ngày 07/12/2016 của UBND thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (Nay là UBND xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng) thì chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Hoàng L là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai và tại phiên tòa chị H cho rằng trong thời gian chung sống anh L thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm con cái, không phụ giúp kinh tế gia đình, mọi khoản tiền lo cho các con đều do một tay chị lo liệu, từ năm 2021 anh L còn ăn chơi dẫn đến nợ nần, nhiều lần chị phải thay chồng trả nợ. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can, nhưng anh L vẫn không thay đổi, vợ chồng đã ly thân được một năm, trong thời gian ly thân có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Mặc khác, Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật anh Lâm nhiều lần nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn thể hiện anh L không có thiện chí mong muốn

hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên anh L không còn tình cảm đối với chị Hoài. Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh Lâm và chị H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoài.

Về con chung: Trong quá trình sống chung anh L và chị H có 02 con chung là Phạm Đỗ Gia B, sinh ngày 05/12/2017 và Phạm Uy V, sinh ngày 03/8/2021. Khi ly hôn chị H yêu cầu được 02 nuôi con. Chị H đã cung cấp cho Tòa án hiện nay chị đang làm công việc pha chế tại quán cà phê trên đường Nguyễn Thị Minh K, xã Cư J, tỉnh Lâm Đ thu nhập 01 tháng 8.000.000 đồng và tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2025 cháu Phạm Đỗ Gia B có nguyện vọng được ở với mẹ vì từ trước tới nay mẹ là người thường xuyên đưa cháu đi học, ngoài mẹ chỉ có ông nội chứ ba rất ít khi đưa cháu đi (BL 18). Nhận thấy cháu B có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, mặc khác từ trước tới nay chị H là người trực tiếp chăm sóc các con ngay cả khi vợ chồng ly thân, chị H có công việc ổn định để tạo điều kiện của sự phát triển của trẻ nên giao các con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con/tháng (3.000.000 đồng/02 con/tháng).

Căn cứ Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Nên sự cần thiết phải xem xét tính hợp lý về nhu cầu thiết yếu của hai trẻ B, V để quyết định cho phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường tại địa phương nơi hai trẻ đang sinh sống, vừa đảm bảo cho trẻ đủ điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần vừa đảm bảo tính hợp lý cho người cấp dưỡng. Và căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình quy định như sau: *“Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”*. Hiện nay mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng do đó yêu cầu của chị Hoài yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con/tháng (3.000.000 đồng/02 con/tháng) là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Hoàng L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 167/2016 ngày 07/12/2016 của UBND thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N (Nay là UBND xã Cư J, tỉnh Lâm Đ) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao 02 trẻ Phạm Đỗ Gia B, sinh ngày 05/12/2017 và Phạm Uy V, sinh ngày 03/8/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con/tháng (3.000.000 đồng/02 con/tháng). Bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2025, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Anh L quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí là:

- Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng mà chị

H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005503 ngày 15/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút. Hoàn trả cho chị H số tiền còn lại là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Anh Phạm Hoàng L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9;
- UBND xã Cư J;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

